

Số: 2785 /QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 12 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc điều chỉnh, bổ sung Phương án sắp xếp các cơ sở giáo dục công lập
trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, năm học 2026-2027**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 180/NQ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 6 năm 2026 và Hội nghị trực tuyến Chính phủ với địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 03 tháng 10 năm 2025 của Tỉnh ủy Khánh Hòa về Chiến lược phát triển bền vững giáo dục và đào tạo tỉnh Khánh Hòa đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Kế hoạch số 130/KH-BCĐTKNQ ngày 21 tháng 9 năm 2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW về sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, tổ chức bên trong hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 210-KL/TW ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới;

Căn cứ Thông báo số 105-TB/VPTW ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Văn phòng Trung ương Đảng thông báo kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại buổi làm việc về công tác chuẩn bị năm học 2026 - 2027 và tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Kế hoạch số 06-KH/TW ngày 28 tháng 7 năm 2026 của Bộ Chính trị thực hiện Kết luận Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng XIV về tiếp tục hoàn thiện, vận hành hiệu quả mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền địa phương hai cấp;

Căn cứ Thông báo số 408/TB-VPCP ngày 29 tháng 7 năm 2026 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà tại cuộc họp về tình hình triển khai sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên và giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP ngày 05 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ về cơ cấu, số lượng và một số chính sách đối với hiệu trưởng, giám đốc, phó hiệu trưởng, phó giám đốc, nhân sự hỗ trợ giáo dục khi thực hiện sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã;

Căn cứ Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 05 tháng 8 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm học 2026-2027;

Căn cứ Quyết định số 2673/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa phê duyệt Phương án sắp xếp các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, năm học 2026-2027;

Căn cứ kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại phiên họp ngày 12 tháng 8 năm 2026 và theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 4168/TTr-SGDĐT ngày 12 tháng 8 năm 2026,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung Phương án sắp xếp các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, năm học 2026-2027 được ban hành kèm theo Quyết định số 2673/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Phương án sắp xếp các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, năm học 2026 – 2027.

(Phương án điều chỉnh, bổ sung Phương án sắp xếp các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, năm học 2026 – 2027 – đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thi hành);
- Các Bộ: GDĐT, NV (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh (báo cáo);
- Đảng ủy các xã, phường;
- Báo và PTTH tỉnh, TTCB và Cổng TTĐT (đăng tải);
- VPUB: LĐ, P. TH, P. KGVX;
- Lưu: VT, TmN, NNN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Hà



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC CÔNG LẬP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KHÁNH HÒA
SẮP XẾP GIẢM TỪ NĂM HỌC 2026-2027**

(Kèm theo Phương án được phê duyệt kèm theo Quyết định số 2785/QĐ-UBND ngày 12/8/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

TT	Xã/phường	Số lượng ĐVSN hiện có (tính đến ngày 01/7/2025)					Đã đề xuất Phương án sắp xếp năm học 2026-2027 (tăng (+), giảm (-))					Số lượng ĐVSN sau sắp xếp ☐					Số lượng cơ sở giáo dục dự kiến giảm	
		MN	TH	THCS	TH- THCS	Cộng (hiện có)	MN	TH	THCS	TH- THCS	Cộng (tăng/ giảm)	Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở (gồm chuyên biệt)	Liên cấp (gồm chuyên biệt)	Số trường còn lại	Số lượng giảm	Tỷ lệ giảm
1	Phường Nha Trang	13	13	7		33	-12	-12	-6		-30	1	1	1		3	30	90.9%
2	Phường Bắc Nha Trang	9	11	6		26	-8	-10	-5		-23	1	1	1		3	23	88.5%
3	Phường Nam Nha Trang	6	8	6		20	-5	-7	-5		-17	1	1	1		3	17	85.0%
4	Phường Tây Nha Trang	7	7	6		20	-6	-6	-5		-17	1	1	1		3	17	85.0%
5	Phường Bắc Cam Ranh	5	4	2	1	12	-4	-3	-1	-1	-9	1	1	1		3	9	75.0%
6	Phường Cam Ranh	4	3	2	1	10	-3	-2	-1	-1	-7	1	1	1		3	7	70.0%
7	Phường Cam Linh	3	3	1		7	-2	-2			-4	1	1	1		3	4	57.1%
8	Phường Ba Ngòi	2	3	1		6	-1	-2			-3	1	1	1		3	3	50.0%
9	Xã Nam Cam Ranh	4	2	3	3	12	-3	-1	-2	-2	-8	1	1	1	1	4	8	66.7%
10	Xã Bắc Ninh Hòa	3	3	3		9	-2	-2	-2		-6	1	1	1		3	6	66.7%
11	Phường Ninh Hòa	7	5	4	1	17	-6	-4	-3	-1	-14	1	1	1		3	14	82.4%
12	Xã Tân Định	3	3	3		9	-2	-2	-2		-6	1	1	1		3	6	66.7%
13	Phường Đông Ninh Hòa	5	4	4	1	14	-4	-3	-3	-1	-11	1	1	1		3	11	78.6%
14	Phường Hòa Thắng	3	3	3		9	-2	-2	-2		-6	1	1	1		3	6	66.7%
15	Xã Nam Ninh Hòa	4	3	3	1	11	-3	-2	-2	-1	-8	1	1	1		3	8	72.7%
16	Xã Tây Ninh Hòa	2	1	2	1	6	-1			-1	-2	1	1	2		4	2	33.3%
17	Xã Hòa Trí	3	3	3		9	-2	-2	-2		-6	1	1	1		3	6	66.7%

TT	Xã/phường	Số lượng ĐVSN hiện có (tính đến ngày 01/7/2025)					Đã đề xuất Phương án sắp xếp năm học 2026-2027 (tăng (+), giảm (-))					Số lượng ĐVSN sau sắp xếp □					Số lượng cơ sở giáo dục dự kiến giảm	
					TH-	Cộng				TH-	Cộng	Mầm	Tiểu	Trung học cơ sở	Liên cấp	Số	Số lượng	
18	Xã Đại Lãnh	3	2	2	1	8	-2	-1	-1		-4	1	1	1	1	4	4	50.0%
19	Xã Tu Bông	3	3	3		9	-2	-2	-2		-6	1	1	1		3	6	66.7%
20	Xã Vạn Thắng	2	2	1	1	6	-1	-1	-1		-3	1	1		1	3	3	50.0%
21	Xã Vạn Ninh	4	4	4		12	-3	-3	-3		-9	1	1	1		3	9	75.0%
22	Xã Vạn Hưng	2	1	1	1	5	-1			-1	-2	1	1	1		3	2	40.0%
23	Xã Diên Khánh	4	5	3		12	-3	-4	-2		-9	1	1	1		3	9	75.0%
24	Xã Diên Lạc	3	3	2		8	-2	-2	-1		-5	1	1	1		3	5	62.5%
25	Xã Diên Điền	3	3	2		8	-2	-2	-1		-5	1	1	1		3	5	62.5%
26	Xã Diên Lâm	3	2	1	1	7	-2	-1		-1	-4	1	1	1		3	4	57.1%
27	Xã Diên Thọ	3	2	1	1	7	-2	-1		-1	-4	1	1	1		3	4	57.1%
28	Xã Suối Hiệp	3	2	1	1	7	-2	-1	-1		-4	1	1		1	3	4	57.1%
29	Xã Cam Lâm	9	11	8	1	29	-8	-10	-7	-1	-26	1	1	1		3	26	89.7%
30	Xã Suối Dầu	1	2	1		4		-2	-1	1	-2	1			1	2	2	50.0%
31	Xã Cam Hiệp	1	1			2						1	1			2		
32	Xã Cam An	3	3	1	1	8	-2	-2		-1	-5	1	1	1		3	5	62.5%
33	Xã Bắc Khánh Vĩnh	2	2			4	-1	-1			-2	1	1			2	2	50.0%
34	Xã Trung Khánh Vĩnh	2	1	1	1	5	-1	-1	-1	1	-2	1			2	3	2	40.0%
35	Xã Tây Khánh Vĩnh	3	3			6	-2	-2			-4	1	1			2	4	66.7%
36	Xã Nam Khánh Vĩnh	4	3	1	1	9	-3	-3	-1	1	-6	1			2	3	6	66.7%
37	Xã Khánh Vĩnh	3	4	3		10	-2	-3	-1		-6	1	1	2		4	6	60.0%
38	Xã Khánh Sơn	4	3	2		9	-3	-2	-1		-6	1	1	1		3	6	66.7%
39	Xã Tây Khánh Sơn	2	1	1	1	5	-1			-1	-2	1	1	1		3	2	40.0%
40	Xã Đông Khánh Sơn	3	2	2	1	8	-2	-1		-1	-4	1	1	2		4	4	50.0%
41	Xã Bắc Ái Tây	3	5	2	1	11	-2	-4	-1	-1	-8	1	1	1		3	8	72.7%
42	Xã Bắc Ái	3	2	1	2	8	-2	-2	-1		-5	1			2	3	5	62.5%

TT	Xã/phường	Số lượng ĐVSN hiện có (tính đến ngày 01/7/2025)					Đã đề xuất Phương án sắp xếp năm học 2026-2027 (tăng (+), giảm (-))					Số lượng ĐVSN sau sắp xếp □					Số lượng cơ sở giáo dục dự kiến giảm	
					TH-	Cộng				TH-	Cộng	Mầm	Tiểu	Trung học cơ sở	Liên cấp	Số	Số lượng	
43	Xã Bắc Ái Đông	2	4	1		7	-1	-3	-1	1	-4	1	1		1	3	4	57.1%
44	Xã Mỹ Sơn	2	4	1	1	8	-1	-3		-1	-5	1	1	1		3	5	62.5%
45	Xã Lâm Sơn	2	6	2		10	-1	-5	-1		-7	1	1	1		3	7	70.0%
46	Xã Ninh Sơn	2	5	3		10	-1	-4	-1		-6	1	1	2		4	6	60.0%
47	Xã Anh Dũng	2	3	2		7	-1	-2	-1		-4	1	1	1		3	4	57.1%
48	Phường Đô Vinh	2	6	2		10	-1	-5	-1		-7	1	1	1		3	7	70.0%
49	Phường Phan Rang	3	9	3	1	16	-2	-8	-2	-1	-13	1	1	1		3	13	81.3%
50	Phường Bảo An	2	5	1		8	-1	-4			-5	1	1		1	3	5	62.5%
51	Phường Đông Hải	3	5	1	2	11	-2	-4		-2	-8	1	1	1		3	8	72.7%
52	Phường Ninh Chữ	3	4	2		9	-2	-3	-1		-6	1	1	1		3	6	66.7%
53	Xã Phước Dinh	2	6	2		10	-1	-5	-1		-7	1	1	1		3	7	70.0%
54	Xã Thuận Nam	3	6	1	1	11	-2	-5		-1	-8	1	1	1		3	8	72.7%
55	Xã Phước Hà	2	1	1	1	5	-1	-1			-2	1		1	1	3	2	40.0%
56	Xã Cà Ná	2	3	1		6	-1	-2			-3	1	1	1		3	3	50.0%
57	Xã Ninh Hải	3	6	2	1	12	-2	-5	-1	-1	-9	1	1	1		3	9	75.0%
58	Xã Vĩnh Hải	3	5	2	1	11	-2	-4	-2		-8	1	1		1	3	8	72.7%
59	Xã Xuân Hải	5	7	3	1	16	-4	-6	-2	-1	-13	1	1	1		3	13	81.3%
60	Xã Thuận Bắc	3	4	3	1	11	-2	-3	-1	-1	-7	1	1	2		4	7	63.6%
61	Xã Công Hải	2	2	1	1	6	-1	-1		-1	-3	1	1	1		3	3	50.0%
62	Xã Ninh Phước	4	11	5		20	-3	-10	-3		-16	1	1	2		4	16	80.0%
63	Xã Phước Hậu	3	9	2	1	15	-2	-8	-1	-1	-12	1	1	1		3	12	80.0%
64	Xã Phước Hữu	2	6	2		10	-1	-5	-1		-7	1	1	1		3	7	70.0%
TỔNG (cấp xã)		216	268	146	36	666	-152	-209	-87	-22	-470	64	59	58	15	196	470	70.6%
		Số lượng ĐVSN hiện có (tính đến ngày 01/7/2025)					Đã đề xuất Phương án sắp xếp năm học 2026-2027 (tăng (+), giảm (-))					Đã đề xuất số lượng ĐVSN sau sắp xếp (đến năm học 2026-2027)					Đã đề xuất dự kiến giảm trước đây	

TT	Xã/phường ĐƠN VỊ	Số lượng ĐVSN hiện có (tính đến ngày 01/7/2025)					Đã đề xuất Phương án sắp xếp năm học 2026-2027 (tăng (+), giảm (-))					Số lượng ĐVSN sau sắp xếp □					Số lượng cơ sở giáo dục dự kiến giảm	
					TH-	Cộng				TH-	Cộng	Mầm	Tiểu	Trung học cơ sở	Liên cấp	Số		
		THPT (gồm chuyên biệt)	GDTX (và Trung tâm khác)	Trung cấp	THCS- THPT (gồm chuyên biệt)	Cộng	THPT (gồm chuyên biệt)	GDTX (và Trung tâm khác)	Trung cấp	THCS- THPT	Cộng	THPT (gồm chuyên biệt)	THCS- THPT (gồm chuyên biệt)	Trung cấp	THCS- THPT (gồm chuyên biệt)	Cộng	Số lượng	Tỷ lệ
1	ĐVSN trực thuộc Sở GDĐT	43	6	7	6	62	-6	-3	-3		-12	37	3	4	6	50	12	19.4%
TỔNG SỐ ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP GIẢM						728					-482					246	482	66.2%



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG
Phương án sắp xếp các cơ sở giáo dục công lập
trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa năm học 2026-2027

*(Phê duyệt kèm theo Quyết định số 2785 /QĐ-UBND ngày 12/8/2026
của UBND tỉnh Khánh Hòa)*

I. CƠ SỞ CHÍNH TRỊ VÀ PHÁP LÝ

Bổ sung các văn bản chỉ đạo của Trung ương về sắp xếp cơ sở giáo dục, gồm:

- Kế hoạch số 06-KH/TW ngày 28/7/2026 của Bộ Chính trị thực hiện Kết luận Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng XIV về tiếp tục hoàn thiện, vận hành hiệu quả mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền địa phương hai cấp;

- Thông báo số 408/TB-VPCP ngày 29/7/2026 của Văn phòng Chính phủ về Kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà tại cuộc họp về tình hình triển khai sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên và giáo dục nghề nghiệp;

- Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP ngày 05/8/2026 của Chính phủ về cơ cấu, số lượng và một số chính sách đối với hiệu trưởng, giám đốc, phó hiệu trưởng, phó giám đốc, nhân sự hỗ trợ giáo dục khi thực hiện sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã;

- Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 05/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm học 2026-2027;

- Công văn số 7828/VPCP-KGVX ngày 06/8/2026 của Văn phòng Chính phủ về việc sắp xếp trường phổ thông dân tộc bán trú tại các địa phương.

II. MỘT SỐ NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH

Trên cơ sở Phương án sắp xếp cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa năm học 2026-2027 đã phê duyệt tại Quyết định số 2673/QĐ-UBND ngày 31/7/2026, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai đến UBND các xã, phường tiếp tục rà soát, điều chỉnh phương án sắp xếp cơ sở giáo dục theo tình

thần phát biểu của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước là “*mỗi cấp xã có một trường mầm non, một trường tiểu học, một trường THCS và một trường THPT*”; đồng thời, tiếp tục rà soát, sắp xếp các trung tâm giáo dục thường xuyên, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Sau khi tổng hợp phương án đề xuất của 64 xã, phường, UBND tỉnh điều chỉnh một số nội dung Phương án sắp xếp cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa năm học 2026-2027 (đã được phê duyệt tại Quyết định số 2673/QĐ-UBND ngày 31/7/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa), cụ thể như sau:

1. Về hiện trạng, quy mô mạng lưới cơ sở giáo dục công lập

Giữ nguyên các nội dung đã được đề cập tại phương án sắp xếp đã được phê duyệt, cụ thể:

1.1. Quy mô mạng lưới

Toàn tỉnh hiện có 800 cơ sở giáo dục, gồm 728 cơ sở giáo dục công lập và 72 cơ sở giáo dục ngoài công lập; Trong đó, số lượng trường công lập cụ thể theo cấp học như sau:

STT	Cấp học	Số lượng	Số lớp	Số học sinh
1	Mầm non	216	1.974	57.899
2	Tiểu học	268	5.287	171.127
3	Trung học cơ sở	146	3.094	133.627
4	Liên cấp TH-THCS	36		
5	Trung học phổ thông	43	1.238	52.201
6	Trường liên cấp THCS-THPT	6		
7	Trung tâm GDTX và trung tâm khác	06	200	8.783
8	Trường Trung cấp (trực thuộc Sở)	07	106	4.376
Tổng cộng		728	11.899	428.013

Theo phân bổ loại hình trường, lớp hiện nay trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, mỗi xã phường đều cơ bản có ít nhất 01 trường mầm non, 01 trường phổ thông (*trường tiểu học, trường trung học cơ sở hoặc trường liên cấp tiểu học – trung học cơ sở*). Riêng đối với 03 xã hiện chưa có trường trung học cơ sở, tuy nhiên, địa phương vẫn đảm bảo bố trí cho học sinh độ tuổi trung học cơ sở được tham gia học tập thuận lợi, cụ thể:

- Đối với xã Bắc Khánh Vĩnh: Học sinh THCS khu vực xã Bắc Khánh Vĩnh tham gia học tập tại Trường THCS-THPT Nguyễn Thái Bình, là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở GDĐT đóng trên địa bàn xã Bắc Khánh Vĩnh.

- Đối với xã Tây Khánh Vĩnh: Học sinh THCS trên địa bàn xã Tây Khánh Vĩnh (khoảng hơn 400 học sinh) được bố trí học tập tại trường THCS trên địa bàn xã Nam Khánh Vĩnh và xã Khánh Vĩnh, với khoảng cách di chuyển khoảng 5km.

- Đối với xã Cam Hiệp: Trên địa bàn xã chỉ có 01 trường mầm non và 01 trường tiểu học nên không thể thực hiện sắp xếp. Riêng số lượng học sinh THCS trên địa bàn xã rất ít (khoảng 220 học sinh). Các cháu được bố trí học tập tại xã Cam Lâm với khoảng cách di chuyển dưới 5km.

1.2. Hiện trạng đội ngũ, cơ cấu theo cấp học

1.2.1. Tình hình bố trí, sử dụng đội ngũ

Các cơ sở giáo dục công lập toàn tỉnh hiện có 28.120 cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên; trong đó, có, cán bộ quản lý: 1.596 người; giáo viên: 20.827 người và nhân viên (*bao gồm các vị trí việc làm nhân viên nhóm hỗ trợ, phục vụ*) tại các cơ sở giáo dục công lập: 5.697, cụ thể theo cấp học:

STT	Cấp học	Tổng số	Trong đó		
			Viên chức quản lý	Giáo viên	Nhân viên
1	Mầm non	6.468	502	3.796	2.170
2	Tiểu học	10.260	579	7.986	1.695
3	Trung học cơ sở	7.636	359	5.895	1.382
4	Trung học phổ thông	3.284	130	2.792	362

5	Trung tâm GDTX và trung tâm khác	180	12	114	54
6	Trung cấp nghề	292	14	244	34
Tổng		28.120	1.596	20.827	5.697

1.2.2. Đánh giá chung về cơ cấu, hiện trạng đội ngũ

Đội ngũ nhân sự giáo dục Khánh Hòa có quy mô lớn, cơ cấu phân bổ rõ rệt theo mô hình tập trung mạnh ở các cấp học nền tảng là Mầm non, Tiểu học, THCS. Tỷ lệ phân bổ giữa Quản lý - Giáo viên - Nhân viên phản ánh đúng đặc thù chuyên môn của từng cấp học, đặc biệt là sự ưu tiên nhân lực chăm sóc ở khối Mầm non và tập trung lực lượng giảng dạy ở khối phổ thông.

Xét trên tổng quy mô 28.120 nhân sự toàn tỉnh, tỷ lệ phân bổ giữa các chức danh cơ bản như sau: viên chức quản lý: 1.596 người (chiếm 5,7%); Giáo viên: 20.827 người (chiếm 74,1%); Nhân viên: 5.697 người (chiếm 20,3%).

Nhìn chung, bố trí nhân lực giáo dục toàn tỉnh bám sát đặc điểm tâm sinh lý học sinh và yêu cầu chuyên môn của từng cấp (Mầm non mạnh về hỗ trợ chăm sóc; THPT tập trung toàn lực cho giảng dạy); bố trí nhân lực bám sát đặc điểm tâm sinh lý học sinh và yêu cầu chuyên môn của từng cấp (Mầm non mạnh về hỗ trợ chăm sóc; THPT tập trung toàn lực cho giảng dạy); Tập trung phần lớn chỉ tiêu biên chế cho lực lượng giáo viên đứng lớp.

2. Về mục tiêu, nguyên tắc, mô hình, cơ cấu tổ chức cơ sở giáo dục công lập sau sắp xếp

2.1. Mục tiêu

Điều chỉnh mục tiêu sắp xếp cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa theo hướng:

“Sắp xếp cơ sở giáo dục công lập bảo đảm tinh gọn, giảm đầu mối cơ sở giáo dục công lập hiện có so với thời điểm ngày 01/7/2025 theo hướng **mỗi địa giới hành chính cấp xã có một trường mầm non (MN), một trường tiểu học (TH) và một trường trung học cơ sở (THCS), một trường trung học phổ thông (THPT)** nhưng vẫn duy trì nhiều địa điểm học tập để tạo thuận lợi cho học sinh”.

2.2. Về nguyên tắc sắp xếp

Điều chỉnh nội dung về nguyên tắc sắp xếp cụ thể:

“Không sáp nhập trường mầm non với trường phổ thông; không sáp nhập trường phổ thông với các trung tâm giáo dục thường xuyên (GDTX), giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên (GDNN-GDTX); không sắp xếp cơ sở giáo dục chuyên biệt (*Trường Phổ thông Dân tộc nội trú các cấp, Trường THPT chuyên...*) với các trường phổ thông đại trà;

- Có thể sắp xếp trường phổ thông dân tộc bán trú (PTDTBT) với trường phổ thông trên cùng địa bàn cấp xã, trên cơ sở bảo đảm không làm thay đổi đối tượng và chế độ, chính sách đối với học sinh, giáo viên theo quy định hiện hành; phù hợp với quy mô, điều kiện thực tế của địa phương và yêu cầu tổ chức mạng lưới cơ sở giáo dục.”

2.3. Về mô hình sắp xếp các cơ sở giáo dục

Điều chỉnh sắp xếp cơ sở giáo dục từ các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên, cơ sở giáo dục nghề nghiệp để hình thành một cơ sở giáo dục công lập theo 02 mô hình sau:

- *Mô hình 1*: Trường một cấp học quy mô lớn có các phân hiệu, điểm trường
- *Mô hình 2*: Trường phổ thông nhiều cấp học quy mô lớn có các phân hiệu, điểm trường

2.4. Về cơ cấu tổ chức cơ sở giáo dục

Điều chỉnh cơ cấu, tổ chức các trường học có quy mô lớn, cụ thể:

2.4.1. Cấu trúc

Cơ sở giáo dục công lập sau sắp xếp có 01 trường chính và các phân hiệu, điểm trường, trong đó:

- *Trường chính*: là nơi đặt trụ sở chính của cơ sở giáo dục, thực hiện chức năng quản trị, quản lý và điều hành thống nhất toàn bộ hoạt động của cơ sở giáo dục;
- *Phân hiệu*: là đơn vị thuộc cơ sở giáo dục, đặt tại địa điểm khác với trường chính, thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ sở giáo dục theo sự ủy quyền của hiệu trưởng;
- *Điểm trường*: là địa điểm tổ chức các lớp học ngoài trường chính và phân

hiệu, chịu sự quản lý, điều hành của trường chính hoặc phân hiệu.

2.4.2. Cơ cấu nhân sự

Mỗi cơ sở giáo dục sau sắp xếp có cơ cấu như sau:

- *Hiệu trưởng*: Mỗi trường bố trí 01 hiệu trưởng.
- *Phó Hiệu trưởng*:
 - + Trường chính được bố trí 01 phó hiệu trưởng;
 - + Mỗi phân hiệu được bố trí 01 phó hiệu trưởng.
- *Giáo viên*: bố trí theo định mức trên quy mô học sinh của cơ sở giáo dục.
- *Nhân sự hỗ trợ*

+ Các vị trí *kế toán, văn thư, thủ quỹ*: được bố trí dùng chung cho cơ sở giáo dục (bao gồm trường chính, phân hiệu, điểm trường), mỗi vị trí được bố trí 01 người. Trường có học sinh nội trú, bán trú có quy mô từ 40 lớp trở lên thì được bố trí tối đa 02 kế toán.

+ Các vị trí việc làm *thiết bị, thí nghiệm, thư viện, giáo vụ, tư vấn học sinh, hỗ trợ giáo dục người khuyết tật, công nghệ thông tin (hoặc quản trị công sở), y tế trường học*: được bố trí riêng cho trường chính và mỗi phân hiệu; mỗi vị trí được bố trí 01 người.

+ Các tổ chuyên môn được tổ chức phù hợp với phân hiệu, điểm trường để nâng cao hiệu quả hoạt động sinh hoạt chuyên môn và tổ chức dạy học.

3. Về phương án sắp xếp cụ thể

3.1. Phương án sắp xếp cơ sở trường, lớp

Trên cơ sở mục tiêu, mục đích yêu cầu, tiêu chí và nguyên tắc sắp xếp cơ sở giáo dục và đào tạo đã được điều chỉnh và đề xuất điều chỉnh từ các địa phương, Kết quả đề xuất sắp xếp đầu mỗi cơ sở giáo dục công lập toàn tỉnh (thực hiện từ năm học 2026-2027) **giảm 482/728 cơ sở giáo dục, đạt tỷ lệ 66,2% (còn lại 246 cơ sở giáo dục công lập)**, cụ thể như sau:

STT	Cấp học	Số lượng CSGD trước sắp xếp	Số lượng CSGD tăng/giảm	Số lượng CSGD sau sắp xếp	Tỷ lệ giảm
1	Mầm non	216	-152	64	-70,4%
2	Tiểu học	268	-209	59	-78%
3	Trung học cơ sở	146	-88	58	-60,3%
4	Liên cấp TH-THCS	36	-21	15	-58,3%
5	Trung học phổ thông	43	-6	37	-14%
6	Liên cấp THCS-THPT	6	0	6	0
7	Trung tâm GDTX và trung tâm khác	6	-3	3	-50%
8	Trường Trung cấp (trực thuộc Sở)	7	-3	4	-42,9%
Tổng cộng		728	-482	246	66,2%

5.2. Phương án sắp xếp, bố trí đội ngũ còn lại sau sắp xếp

Theo định hướng của Bộ GDĐT tại Công văn số 4054/BGDĐT-GDPT ngày 30/6/2026 và quy định cơ cấu, số lượng viên chức quản lý, nhân sự hỗ trợ giáo dục khi thực hiện sắp xếp cơ sở giáo dục tại Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP ngày 05/8/2026, các địa phương đã chủ động xây dựng phương bố trí nhân sự theo cơ cấu, số lượng quy định; đồng thời, định hướng bố trí đội ngũ còn lại như sau:

- Đối với viên chức quản lý còn lại sau sắp xếp

+ Bố trí vào vị trí việc làm giáo viên hoặc vị trí việc làm tổ trưởng, tổ phó chuyên môn để tận dụng nguồn lực chất lượng cao và góp phần tháo gỡ tình trạng thừa/thiếu giáo viên; hoặc bố trí vào vị trí việc làm khác (*tại các đơn vị, phòng chức năng thuộc UBND cấp xã, ...*) đảm bảo phù hợp với năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, chuyên ngành đào tạo;

+ Viên chức quản lý khi thôi giữ chức vụ hoặc được bổ nhiệm chức vụ mới có mức phụ cấp chức vụ thấp hơn do thực hiện sắp xếp cơ sở giáo dục thì được bảo lưu phụ cấp chức vụ lãnh đạo theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ).

+ Sau khi sắp xếp, bố trí đủ các vị trí theo quy định, nếu viên chức có nguyện vọng nghỉ việc thì thực hiện giải quyết nghỉ chế độ đối với viên chức quản lý theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ, Công văn số 6702/SNV-TCBC&CCVC của Sở Nội vụ về việc thực hiện chính sách tinh giản biên chế đối với giáo viên mầm non và các chính sách phù hợp theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Đối với giáo viên

+ Căn cứ số lượng học sinh toàn trường sau sắp xếp, các đơn vị sau sắp xếp bố trí giáo viên theo định mức giáo viên/lớp theo quy định tại Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023, Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 và trong số lượng người làm việc được giao để đảm bảo công tác dạy và học trong năm học 2026-2027;

- Giải quyết nghỉ chế độ đối với một số giáo viên có nguyện vọng nghỉ chế độ theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ, Công văn số 6702/SNV-TCBC&CCVC của Sở Nội vụ về việc thực hiện chính sách tinh giản biên chế đối với giáo viên mầm non và các chính sách phù hợp theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Đối với nhân sự hỗ trợ còn lại sau sắp xếp

Cơ quan quản lý trực tiếp cơ sở giáo dục quyết định bố trí số lượng nhân sự hỗ trợ giáo dục theo cơ cấu, số lượng quy định trong phạm vi số lượng người làm việc được giao. Sau khi sắp xếp, số lượng nhân sự hỗ trợ còn lại được bố trí theo hướng:

+ *Bố trí vào vị trí việc làm nhân sự hỗ trợ giáo dục còn thiếu.* Trường hợp chưa đáp ứng tiêu chuẩn, trình độ đào tạo, bồi dưỡng của vị trí việc làm mới (*trừ vị trí việc làm kế toán, y tế trường học*) thì thủ trưởng đơn vị giữ nguyên mã số, chức danh và hệ số lương đang được hưởng cho đến khi đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn về

trình độ đào tạo, bồi dưỡng, chức danh, bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm mới. Sau 36 tháng, nếu nhân sự hỗ trợ không đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện của vị trí việc làm theo quy định, cấp có thẩm quyền thực hiện chế độ thôi việc, nghỉ hưu, tinh giản biên chế theo quy định.

+ *Bổ trí vào vị trí việc làm nhà giáo nếu đạt trình độ chuẩn được đào tạo của nhà giáo và đạt yêu cầu về năng lực chuyên môn nghiệp vụ để đáp ứng ngay vị trí việc làm nhà giáo.*

+ Trường hợp không còn vị trí để bổ trí thì thực hiện giải quyết chính sách tinh giản biên chế theo quy định tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP và các chính sách phù hợp theo quy định của pháp luật hiện hành.

6. Lộ trình thực hiện

Đề xuất điều chỉnh lộ trình hoàn thành sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập của địa phương đi vào hoạt động trước ngày **20/8/2026** để kịp thời ổn định, chuẩn bị năm học mới./.